

Số: 14 /2018/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hoá, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T – Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh T

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H – Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Ngọc T và Chị Hoàng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và Chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận hai cháu Lê Thị Thủy T - Sinh ngày 19/02/2001 và cháu Lê Thành A – Sinh ngày 15/6/2005 là con chung của anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị H.

Anh T , chị H thỏa thuận giao hai cháu Lê Thị Thủy T và cháu Lê Thành A cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên.

Anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nhưng anh T cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu tới việc nuôi con của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T, chị H thỏa thuận anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho cả 2 cháu (một cháu là 3.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu Lê Thị Thủy T và cháu Lê Thành A đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản và công nợ chung: anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí DSST trong vụ án ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh Tùng phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005961 ngày 06/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hoá, (Công nhận anh T đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoàng Hoá;
- Chi cục THAHH;
- Các đương sự;
- UBND xã .
- Lưu HS.

Thẩm phán

đã ký

Lê Thị Phƣơng Thanh